

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2017

V/v: tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT-TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Tuyết Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Păng Ting Nock

2- Ông Ha Tông

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Vân Anh– Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thành Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2017 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:74/2017/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị Mỹ D**, sinh năm 1981.

Tạm trú tại: đường T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quang N**, sinh năm 1975

Trú tại: đường H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu thể hiện tại hồ sơ bà Đặng Thị Mỹ D trình bày: Bà và ông Nguyễn Quang N kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà làm ăn sinh sống tại đường T, phường D, thành phố Đ. Cuộc sống vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N nghiện rượu, thường xuyên say

xin, đánh đập vợ con. Ông N có nhiều lần đe dọa, đánh đập bà. Năm 2011 bà đã làm đơn xin ly hôn, nhưng do gia đình và bạn bè khuyên nhủ nên bà đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng ông N không thay đổi. Ông N đã dọn về nhà ba mẹ sống từ tháng 4/2017. Bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quang Thiên L, sinh ngày 28/10/2007, hiện con đang ở với bà. Ly hôn bà cầu được nuôi con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Ông Nguyễn Quang N được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Mỹ D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Nguyễn Quang N cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử bị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Mỹ D, cho bà Đặng Thị Mỹ D và ông Nguyễn Quang N được ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng : Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông Nguyễn Quang N vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Nguyễn Quang N theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về quan hệ tranh chấp bà Đặng Thị Mỹ D có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Quang N, ông N sinh sống tại : phường E, thành phố Đ, nên quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “Xin ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về nội dung: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Quang N và bà Đặng Thị Mỹ D là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng theo bà D sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N nghiện rượu, thường xuyên say xỉn, đánh đập vợ con. Bà D xin ly hôn, Hội đồng xét xử động viên bà D vì con trở lại hàn gắn tình

cảm với ông N nhưng bà không đồng ý vì không còn tình cảm với ông N, năm 2011 bà đã làm đơn xin ly hôn, nhưng do gia đình và bạn bè khuyên nhủ nên bà đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng ông N không thay đổi. Ông Nguyễn Quang N tòa án triệu tập đến tòa để hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng không có mặt là thể hiện thái độ không còn tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua các tài liệu thể hiện tại hồ sơ được biết mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật, hiện tại vợ chồng không còn sống chung với nhau. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được mà còn ảnh hưởng đến con cái và trật tự trị an tại địa phương. Như vậy yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Mỹ D là có căn cứ, áp dụng Điều 51, 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Mỹ D cho ly hôn giữa ông Nguyễn Quang N và bà Đặng Thị Mỹ D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quang Thiên L, sinh ngày 28/10/2007. Theo qui định của pháp luật con từ đủ 7 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con, Tòa án lấy lời khai của cháu L, cháu có nguyện vọng ở với bà D vì vậy chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà D, giao con chung tên Nguyễn Quang Thiên Lâm cho bà Đặng Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về đóng góp nuôi con chung bà Đặng Thị Mỹ D không yêu cầu ông Nguyễn Quang N đóng góp nuôi con nên không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Mỹ D xác định không có nên không đề cập.

[3] Về án phí: Bà Đặng Thị Mỹ D phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Xử:**

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Mỹ D xin ly hôn ông Nguyễn Quang N.

Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị Mỹ D và ông Nguyễn Quang N. Thời điểm chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án cho ly hôn có hiệu lực pháp luật.

**2- Về con chung:**

Giao con chung tên Nguyễn Quang Thiên L, sinh ngày 28/10/2007 cho bà Đặng Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**3- Về án phí:** Bà Đặng Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền 300.000đ bà D đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2015/0001421 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Lạt).

Bà Đặng Thị Mỹ D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Quang N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND phường E - Đà Lạt
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Đoàn Thị Tuyết Nga**